TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHONG** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 41/2019/HS-ST
Ngày: 21/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Nam Tiến

2. Ông Phạm Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiêm Uyên, Thư ký Tòa án huyện Tuy Phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Trương Vĩnh Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2019/HSST, ngày 26/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/HSST-QĐ ngày 06 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Duy A**, Giới tính: Nam, Sinh ngày: 20.02.1988

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn B, xã P, huyện T, Bình Thuận.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Học vấn: 6/12, Nghề nghiệp: thợ hồ.

Cha: Nguyễn Đình F, sinh năm: 1960 và Mẹ: Trần Thị S, sinh năm: 1956. Địa chỉ: khu phố S,TT. PR, huyện T, Bình Thuận.

Anh, chị, em ruột: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm: 1985.

Vợ Ngô Thị X, sinh năm: 1992(đã ly hôn).

Địa chỉ: thôn B, xã P, huyện T, Bình Thuận.

Con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31.10.2018 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công An huyện Tuy Phong.

Bị cáo có mặt.

Những người bị hại:

1. Ông Lê Quang V, sinh năm 1967; Có mặt.

Địa chỉ: thôn TL, xã C, huyện T, Bình Thuận.

2. Ông Lê Thanh Phong E, sinh năm 1981; Vắng mặt.

Địa chỉ: Cư xá nhiệt điện Vĩnh Tân, thôn M, xã BT, huyện T, Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên khoảng 20 giờ ngày 07.8.2018 Nguyễn Duy A, điều khiển xe đạp điện của gia đình A từ nhà theo quốc lộ 1A vào thị trấn PR để mua ma túy sử dụng. Khi A đi xe ngang qua ngôi nhà gần quốc lộ 1A thuộc thôn TL, xã C, huyện T do ông Lê Quang V thuê để ở cùng với nhân viên Công ty thi công điện năng lượng mặt trời, A nảy sinh ý định đột nhập vào nhà tìm tài sản trộm cắp. A dắt xe đạp vào trong bụi cây gần nhà của ông V thuê cất giấu, thấy phía trước nhà có một số người đang ngồi, phía sau nhà không có ai nên A mở cửa sau đột nhập vào bên trong nhà của ông V, A phát hiện có một dãy phòng gồm có 4 căn phòng, tại vị trí căn phòng thứ nhất không có ai, cửa phòng không khóa nên lén lút vào trong phòng lục tài sản lấy cắp một điện thoại di động hiệu Philip màu đen đang để trên giường và một cái ví da trong túi quần của ông V đang treo trên tường rồi đi ra ngoài đến nơi cất giấu xe đạp điện. Tại đây, A lấy ví da trộm cắp được ra kiểm tra phát hiện trong ví có hơn 5.000.000 đồng tiền Việt Nam và 4 thẻ ATM gồm ngân hàng VIETINBANK, VIETCOMBANK, BIDV, TECHCOMBANK và một số giấy tờ khác. Sau đó A điều khiển xe đạp điện đến thị trấn PR nhờ người tên D (không rõ lai lịch) mua ma túy sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong khoảng 1 giờ ngày 08.8.2018, A đi đến trụ ATM trên đường TN, thị trấn PR lấy các thẻ ATM trong ví ra thì phát hiện có một mẩu giấy nhỏ màu vàng có ghi hai hàng số gồm dãy 6 chữ số, A nghĩ là số mật khẩu của các thẻ ATM. A lần lượt cắm các thẻ ATM vào cây ATM và nhập 02 dãy số trong mẩu giấy nhỏ thì mở được mã khóa của hai thẻ VIETINBANK và VIETCOMBANK. A lần lượt rút tiền trong thẻ VIETINBANK tất cả 17 lần trong khoảng thời gian từ 01 giờ 18 phút 25 giây ngày 08.8.2018 đến 01 giờ 52 phút 57 giây ngày 08.8.2018 tổng số tiền là 50.000.000 đồng thì hết tiền trong thẻ. A tiếp tục rút tiền trong thẻ VIETCOMBANK được 5.000.000 đồng thì thẻ cũng hết tiền. a điều khiển xe đạp điện về lại nhà đến khu vực dốc BD, xã C, A vứt bỏ ví da, các thẻ ATM vào bụi cây. Riêng điện thoại di động hiệu Philip trộm cắp được A bán cho người tên D (không rõ lai lịch) nên không thu giữ được.

Tiếp đến, vào tối ngày 05.10.2018 do không có tiền mua ma túy sử dụng, A điều khiển xe đạp điện đi lòng vòng tìm tài sản trộm cắp. Khi đến cư xá Nhiệt điện Vĩnh Tân thuộc thôn M xã BT, A giấu xe đạp điện vào bụi cây ven đường rồi leo vòng thành bên hông đột nhập vào khuôn viên cư xá. A nhìn thấy phòng 105 dãy 2C của anh Lê Thanh Phong E cửa phòng chỉ khép hờ. A lẻn vào phòng nhìn thấy anh K và Nguyễn Xuân O đang ngủ say, A lấy trộm một chiếc điện thoại di động hiệu Kyocera và 01 ví tiền rồi theo đường cũ ra ngoài. A kiểm tra ví tiền có 2.000.000 đồng, 01 thẻ ATM tên ngân hàng BIDV kèm theo mảnh giấy nhỏ có ghi chữ “I” và dãy số có 6 chữ số cùng một số giấy tờ tùy thân. A đến trụ ATM trước ngân hàng Agribank huyện Tuy Phong đưa thẻ vào trụ ATM và nhập 6 chữ số trong mẩu giấy nhỏ thì thẻ kích hoạt, A rút tiền trong thẻ 7 lần mỗi lần 3.000.000

đồng được 21.000.000 đồng. Tiếp tục A vào cây ATM ở thị trấn PR tiếp tục rút thêm một lần nữa được 300.000 đồng, chiếc điện thoại di động hiệu Kyocera A đã đổi lấy 01 tép ma túy để sử dụng nên không thu hồi được.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Philip của Lê Quang V và chiếc điện thoại di động hiệu Kyocera của Lê Thanh Phong E không thu hồi được, do bị hại không cung cấp được thông tin về cấu hình, thông số về kỹ thuật và chứng từ hóa đơn mua hàng, nên Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Phong không đủ cơ sở để định giá tài sản.

Tổng cộng, Nguyễn Duy A đã trộm cắp tài sản của Lê Quang V là 60.000.000 đồng, trộm cắp của Lê Thanh Phong Em là 23.300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản hai lần Nguyễn Duy Thành trộm cắp là 83.300.000 đồng.

Về các tang vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ của Nguyễn Duy A 01 mũ đội đầu màu đen trắng, vành tròn đường kính 25cm đã được chuyển vào kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong.

Về phần bồi thường dân sự: Người bị hại Lê Quang V yêu cầu Nguyễn Duy A trả lại số tiền 60.000.000 đồng, Ngày 17/5/2019 Lê Thanh Phong E có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và khôngyêu cầu bị cáo Thành hoàn trả lại số tiền 23.300.000 đồng đã trộm cắp.

Riêng điện thoại di động hiệu Philip, điện thoại di động hiệu Kyocera, ví da, các thẻ ATM, các loại giấy tờ tùy thân của ông V và ông E bị mất, cả hai không yêu cầu bị cáo A bồi thường.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng số 36/QĐ/KSĐT/VKS-HS ngày 26.4.2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy A phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Duy A từ 3 đến 4 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 31.10.2018.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 357, 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự: buộc bị cáo Nguyễn Duy A phải hoàn trả cho người bị hại Lê Quang V số tiền 60.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Duy A phải nộp số tiền 23.300.000 đồng đã trộm cắp để sung vào công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị trả lại 01 mũ đội đầu màu đen trắng, vành tròn đường kính 25cm Thành dùng để đội khi đi trộm cắp tài sản.

Riêng điện thoại di động hiệu Philip, điện thoại di động hiệu Kyocera, ví da, các thẻ ATM, các loại giấy tờ tùy thân của ông Lê Quang V và ông Lê Thanh Phong E bị mất, các bị hại không yêu cầu bị cáo A bồi thường.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Duy A đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 36/QĐ/KSĐT/VKS-HS ngày 26/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố. Bị cáo khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện đúng sự thật, bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Duy A do không có tiền mua ma túy sử dụng nên khoảng 20 giờ ngày 07.8.2018, bị cáo đã lén lút, bí mật đột nhập vào nhà của Lê Quang V lấy trộm 01 ví tiền bên trong có 5.000.000 đồng và 04 thẻ VIETINBANK, VIETCOMBANK, BIDV, TECHCOMBANK và một số giấy tờ khác, A đem thẻ ATM đến trụ ATM ở thị trấn PR rút hết toàn bộ số tiền trong hai thẻ VIETINBANK và VIETCOMBANK thẻ được tổng số tiền 55.000.000 đồng. Tiếp tục tối ngày 05.10.2018 A đột nhập vào phòng của Lê Thanh Phong E ở cư xá nhiệt điện Vĩnh Tân lấy trộm 01 ví tiền bên trong có 2.000.000 đồng và 01 thẻ ATM của Ngân hàng BIDV, Thành đem thẻ đến trụ ATM ở thị trấn Liên Hương và thị trấn Phan Rí Cửa rút tổng số tiền 21.300.000 đồng. Tổng cộng, Nguyễn Duy Thành đã trộm cắp tài sản của Lê Quang V số tiền 60.000.000 đồng, trộm cắp của Lê Thanh Phong E số tiền 23.300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản hai lần Nguyễn Duy A trộm cắp số tiền là 83.300.000 đồng.

Vì vậy, Cáo trạng số 36/QĐ/KSĐT/VKS-HS ngày 25.4.2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố bị cáo Nguyễn Duy A về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Nguyễn Duy A là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận biết được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng với thói quen trộm cắp, bản tính tham lam, lười lao động, không có tiền mua ma túy sử dụng bị cáo đã lén lút, bí mật trộm trộm cắp tài sản của Lê Quang V số tiền 60.000.000 đồng, trộm cắp của Lê Thanh Phong E số tiền 23.300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản hai lần Nguyễn Duy A trộm cắp là 83.300.000 đồng, với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo đã xâm hại tới quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải tuyên phạt bị cáo bằng một mức án nghiêm khắc đủ để răn đe, giáo dục và tuyên truyền phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nguyễn Duy A đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 02 lần, mỗi lần chiếm đoạt số tiền trên 2.000.000 đồng, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên", quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, đây tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tiền án, tiền sự: không.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, bị hại Lê Thanh Phong E cũng không yêu cầu bồi thường, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy rằng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong về việc áp dụng pháp luật, mức hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trả lại 01 mũ đội đầu màu đen trắng, vành tròn đường kính 25cm bị cáo A dùng để đội khi đi trộm cắp tài sản.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 357, 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự: buộc bị cáo Nguyễn Duy A phải hoàn trả cho bị hại ông Lê Quang V số tiền 60.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Duy A phải nộp số tiền 23.300.000 đồng đã trộm cắp để sung vào ngân sách Nhà nước.

Riêng điện thoại di động hiệu Philip, điện thoại di động hiệu Kyocera, ví da, các thẻ ATM, các loại giấy tờ tùy thân của ông Lê Quang V và ông Lê Thanh Phong E bị mất, các bị hại không yêu cầu bị cáo A bồi thường.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ

thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Duy A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm g khoản 1 Điều 52, Điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Duy A **03 năm 06 sáu tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 31.10.2018.

[2] Biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự năm 2015; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo phải nộp số tiền 23.300.000 đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

Trả lại 01 mũ đội đầu màu đen trắng, vành tròn đường kính 25cm Thành dùng để đội khi đi trộm cắp. (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/5/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tuy Phong và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong).

3] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ Luật hình sự năm 2015, Điều 357, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Duy A phải bồi thường 60.000.000 đồng cho bị hại Lê Quang V.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất như sau:

+ Trường hợp các bên thỏa thuận được thì mức lãi suất không vượt quá 20%/ năm.

+ Trường hợp các bên không thỏa thuận được thì mức lãi suất là 10%/ năm.

Riêng điện thoại di động hiệu Philip, điện thoại di động hiệu Kyocera, ví da, các thẻ ATM, các loại giấy tờ tùy thân của ông V và ông E bị mất, V và E không yêu cầu Nguyễn Duy A bồi thường.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 3.000.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊNTÒA

Nguyễn Thị Bích Ngọc